

Số: /KH-STP

Đồng Tháp, ngày tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào thi đua với chủ đề “Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2026 của Sở Tư pháp

Thực hiện Quyết định số 721/QĐ-BTP ngày 13/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2026, Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp xây dựng Kế hoạch phát động phong trào thi đua với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. “Biến khẩu hiệu thành hành động thiết thực, hiệu quả; biến thi đua thành phong trào rộng khắp, lan tỏa; biến thành tích hôm nay thành động lực, nền tảng công hiến dựng xây tương lai”, phát huy tinh thần “Người người thi đua/ Ngày ngày thi đua”, ra sức phấn đấu, tích cực thi đua, đề cao khát vọng, tận tâm công hiến, chung sức, đồng lòng, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị được giao.

1.2. Tiếp tục rèn luyện, nâng cao nhận thức về chính trị tư tưởng, phẩm chất đạo đức; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, kỷ luật; nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, khơi dậy sự năng động, sáng tạo của đội ngũ công chức, viên chức và người lao động Sở Tư pháp.

1.3. Phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng cách làm hay, gương điển hình tiên tiến những tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trên các lĩnh vực công tác trong phong trào thi đua để biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2. Yêu cầu

2.1. Phong trào thi đua phải bám sát nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP và các nhiệm vụ trọng tâm của ngành Tư pháp, của Sở Tư pháp năm 2026.

2.2. Đảm bảo yêu cầu thi đua thực chất với tiêu chí “3 thật” - “Người thật - Việc thật – Hiệu quả thật”, phát hiện, đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương người tốt, việc tốt để phong trào thi đua đi vào thực chất, thực sự trở thành động lực thúc đẩy việc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác.

2.3. Phong trào thi đua phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị; gắn với lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chuyên môn; gắn với việc thực hiện các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, xếp hạng thi đua đối với Sở Tư pháp năm 2026 do Bộ Tư pháp ban hành; gắn với đẩy mạnh tổ chức thực hiện các phong trào thi đua “Ngành Tư pháp thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”, “Xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời” trong ngành Tư pháp, “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” và các phong trào thi đua thường xuyên, chuyên đề khác do Bộ Tư pháp, UBND tỉnh phát động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

2.4. Việc đánh giá, khen thưởng các tập thể, cá nhân phải trên cơ sở kết quả, thành tích tham gia phong trào thi đua; bảo đảm khen thưởng kịp thời, khách quan, công khai, đúng quy định pháp luật.

II. NỘI DUNG

Phong trào thi đua được phát động với chủ đề ***“Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”***, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ sau:

1. Nội dung thi đua

1.1. Công tác xây dựng pháp luật

- Tổ chức quán triệt, thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2026-2030 và năm 2026, trọng tâm là tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TW, Nghị quyết số 66-NQ/TW.

- Triển khai hiệu quả Đề án “Hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới”, Đề án “thực hiện soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật tập trung, chuyên nghiệp” và Đề án “Hoàn thiện tiêu chí và các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác xây dựng thể chế, pháp luật”.

- Phối hợp tham mưu thực hiện có hiệu quả Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Chú trọng soạn thảo trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo đúng tiến độ, chất lượng.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác thẩm định, tổ chức thẩm định hiệu quả các chính sách, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quá trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển quy phạm pháp luật

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm tra, rà soát, hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật, pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật. Trong đó:

- Chú trọng thực hiện hoạt động kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản quy phạm pháp luật kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp với bối cảnh sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, góp phần tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và thi hành pháp luật. Theo dõi, kiểm soát chặt chẽ các văn bản trái pháp luật được phát hiện, kết luận để có biện pháp đôn đốc, phối hợp xử lý triệt để, đúng quy định, nhất là đối với văn bản có quy định trái pháp luật, gây trở ngại đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, môi trường sản xuất, kinh doanh.

- Kịp thời phát hiện, nghiên cứu, đề xuất xử lý, sửa đổi, hoàn thiện chính sách, quy định của pháp luật, tháo gỡ nhanh nhất các "điểm nghẽn", "nút thắt" về thể chế đang cản trở tiến trình phát triển bứt phá của đất nước.

- Tiếp tục biên tập, đăng tải đầy đủ văn bản vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

1.3. Công tác tổ chức thi hành pháp luật; pháp chế và quản lý xử lý vi phạm hành chính

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật; tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Tiếp tục tham mưu hoàn thiện thể chế về công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; chú trọng kiểm tra về công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật; triển khai các giải pháp nhằm tăng cường năng lực cho công chức, viên chức làm công tác pháp chế và tổ chức thi hành pháp luật, tăng cường các hoạt động gắn kết giữa Sở Tư pháp với tổ chức pháp chế sở, ngành, UBND cấp xã.

- Triển khai hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm tính công bằng, nghiêm minh, khả thi, hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ công chức, viên chức thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính làm công tác xử lý vi phạm hành chính; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cho các sở, ngành, UBND cấp xã trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hệ thống chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động.

1.4. Công tác truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Triển khai các nhiệm vụ theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản, đề án, chỉ đạo của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng phối hợp Phổ biến, giáo dục pháp luật Trung ương và Bộ Tư pháp về công tác truyền thông dự thảo chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật: Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư, Quyết định số 1521/QĐ-TTg ngày 06/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 80-KL/TW, Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, các văn bản, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật. Tham mưu thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; đổi mới, đa dạng nội dung, hình thức PBGDPL phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới của Đảng, Nhà nước, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội, các vấn đề nổi cộm; tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhiều cách làm hay, hiệu quả; đẩy mạnh truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng VBQPPL để tạo đồng thuận xã hội.

- Trong công tác trợ giúp pháp lý, tiếp tục thực hiện hiệu quả Luật Trợ giúp pháp lý, nội dung trợ giúp pháp lý được sửa đổi tại 02 Luật được Quốc hội thông qua năm 2024¹ và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Tiếp tục tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý; bám sát tình hình thực tiễn công tác và hoạt động trợ giúp pháp lý tại địa phương, kịp thời dự báo khó khăn, vướng mắc phát sinh để tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, các tổ chức, đơn vị có liên quan trong triển khai nhiệm vụ trợ giúp pháp lý, nhất là phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng, nghiên cứu đổi mới việc đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý; đẩy mạnh công tác truyền thông và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực trợ giúp pháp lý. Triển khai hiệu quả 02 Chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống ma túy và phát triển văn hóa.

- Trong công tác hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật, nghiên cứu, đề xuất chính sách sửa đổi Luật Hòa giải ở cơ sở; tổ chức thi hành có hiệu quả Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030”; hướng dẫn, tổ chức thực hiện quy định mới của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, đặc khu đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới giai đoạn 2026-2030, tiếp tục

¹ Luật Tư pháp người chưa thành niên và Luật Phòng chống mua bán người (sửa đổi).

thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”.

- Trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, tập trung tham mưu hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm tạo cơ chế hỗ trợ pháp lý mang tính đột phá cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh; xây dựng và tổ chức triển khai kịp thời, hiệu quả, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, bám sát nhu cầu thực tiễn, lấy đối tượng thụ hưởng làm trung tâm, phục vụ hiệu quả nhu cầu pháp lý của doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh.

1.5. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính

Phối hợp triển khai hiệu quả Luật thi hành án dân sự (sửa đổi), các chỉ thị, đề án, kết luận của Trung ương, của tỉnh về công tác thi hành án dân sự, thi hành án hành chính.

1.6. Công tác hành chính tư pháp

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, đáp ứng yêu cầu của mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó, chú trọng triển khai các văn bản, đề án trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi như: Luật Quốc tịch Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 2836/QĐ-TTg ngày 31/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2025-2030 (Chương trình CRVS), Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 20/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc; Kế hoạch triển khai Bộ Công cụ ngăn ngừa và xử lý các hành vi không tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế; triển khai các hoạt động kiểm tra, tập huấn nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã.

Tiếp tục cập nhật, khai thác, sử dụng hiệu quả Cơ sở dữ liệu hộ tịch sau hoàn thiện; hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá việc sử dụng Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung phiên bản mới; triển khai xây dựng và vận hành Phần mềm quản lý, giải quyết hồ sơ quốc tịch và Phần mềm nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và quản lý Văn phòng con nuôi nước ngoài; triển khai các nhiệm vụ được giao tại Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia (theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ) và Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ.

1.7. Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước

Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm và pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp cũng như lợi ích của Nhà nước; tổ chức thực hiện theo dõi thi hành pháp luật, tập huấn, tuyên truyền pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đăng ký biện pháp bảo đảm và bồi thường nhà nước.

1.8. Công tác hỗ trợ tư pháp

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; phối hợp hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong hoạt động quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp; tổ chức kiểm tra để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; nâng cao trách nhiệm, vai trò tự quản của các tổ chức xã hội – nghề nghiệp trong lĩnh vực luật sư, công chứng; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các lĩnh vực hỗ trợ tư pháp, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

1.9. Công tác xây dựng Ngành

1.9.1. Công tác tổ chức, cán bộ

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy ngành Tư pháp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức; đẩy mạnh phân công, phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò, trách nhiệm và tính gương mẫu của người đứng đầu.

- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm gắn với biên chế được giao; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình; sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị bảo đảm hợp lý, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.9.2. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 và công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, trong đó chú trọng việc thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026; tiếp tục thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Đề án 06; tổ chức thực hiện có hiệu quả các nội dung Chỉ số Cải cách hành chính; thường xuyên rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ, duy trì, áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015.

1.9.3. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

- Thực hiện theo Kế hoạch số 993/KH-STP ngày 20/3/2026 chuyển đổi số năm 2026; Kế hoạch số 162/KH-STP ngày 12/01/2026 về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin mạng và phát triển chính quyền số của Sở Tư pháp năm 2026.

- Tiếp tục thực hiện tốt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Tăng cường việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử ký số qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

1.9.4. Công tác kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Tiếp tục triển khai các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, Nhà nước về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực; các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, xây dựng và triển khai hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030 và Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng giai đoạn 2023-2026 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh.

2. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

2.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Bộ, ngành Tư pháp, UBND tỉnh về thi đua, khen thưởng, trọng tâm là Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

2.2. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng; lấy kết quả tổ chức thực hiện các phong trào và kết quả công tác của tập thể, cá nhân là một tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm.

2.3. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tổ chức các phong trào thi đua theo hướng hiệu quả, thiết thực, sâu rộng, với tiêu chí thi đua cụ thể, bám sát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Nâng cao hiệu quả của công tác thông tin, truyền thông về thi đua, khen thưởng; tăng cường tuyên truyền, động viên đảng viên, công chức, viên chức, người lao động tham gia, hưởng ứng tích cực các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động lớn của Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Bộ, ngành Tư pháp, UBND tỉnh gắn kết chặt chẽ với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2.4. Tăng cường công tác sơ kết, tổng kết phong trào thi đua để rút kinh nghiệm, tìm ra cách làm hay, lựa chọn tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc để động viên, khen thưởng kịp thời; khuyến khích, tạo điều kiện để các điển hình tiên tiến tiếp tục phát huy, tạo động lực thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước; tăng cường tuyên truyền, phổ biến, biểu dương gương người tốt, việc tốt, mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đợt thi đua

Phong trào thi đua năm 2026 được tổ chức thực hiện thường xuyên ngay từ đầu năm, trong đó chia thành hai đợt:

1.1. Đợt thi đua thứ nhất: Thời gian từ đầu năm đến ngày 30/6/2026, lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử Quốc hội khóa XVI và Hội đồng Nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2030, kỷ niệm 96 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/2/1930-30/2/2026); kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2026); kỷ niệm 78 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948-11/6/2026). Tổ chức sơ kết cùng với sơ kết công tác tư pháp năm 2026.

1.2. Đợt thi đua thứ hai: Thời gian từ ngày 01/7/2026 đến kết thúc năm 2026, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 81 năm Ngày thành lập nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2026); kỷ niệm 81 năm Ngày truyền thống ngành Tư pháp Việt Nam (28/8/1945-28/8/2026)... Tổ chức tổng kết cùng với tổng kết công tác tư pháp năm 2026.

2. Trách nhiệm thực hiện

2.1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời tham mưu lãnh đạo Sở tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng, năm hoặc đột xuất theo quy định (*qua Văn phòng sở*).

2.2. Văn phòng sở theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở trong việc tổ chức thực hiện nội dung Kế hoạch này; tham mưu, giúp Giám đốc sở tổng hợp kết quả, đề nghị khen thưởng theo quy định; định kỳ 06 tháng trước ngày 30/6/2026 và năm hoặc đột xuất báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng ngành Tư pháp (Vụ Tổ chức cán bộ) theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Phát động phong trào thi đua với chủ đề “Đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2026 của Sở Tư pháp. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Tư pháp (qua Văn phòng Sở) để được hướng dẫn hoặc báo cáo Lãnh đạo Sở chỉ đạo, giải quyết.

(Đính kèm Quyết định số 721/QĐ-BTP ngày 13/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)/.

Nơi nhận:

- Vụ TCCB, Bộ Tư pháp;
- Trưởng KVTĐ các tỉnh Nam Bộ;
(Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các tổ chức đoàn thể của Sở;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP (D).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Phong